

Chuyên đề

“Kết luận về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"

*(Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương)*

Kính thưa: Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

Kính thưa: Các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng và Nhà nước

Kính thưa: Các đồng chí đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu

Theo chương trình Hội nghị, được sự phân công của Ban Tổ chức, tôi xin trân trọng báo cáo những nội dung chủ yếu của **Kết luận Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (số 18-KL/TW ngày 02/4/2026)** về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số". Kết luận này được xây dựng trên cơ sở tích hợp với Đề án về các giải pháp chiến lược thúc đẩy tăng trưởng “2 con số”; có ý nghĩa quan trọng, là bước cụ thể hóa các quyết sách lớn về phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn 2026 – 2030 đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững.

Tại Hội nghị hôm nay, tôi tập trung trình bày **05 nội dung chủ yếu: (1)** Bối cảnh và tình hình giai đoạn 2021-2025; **(2)** Mục tiêu và chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030; **(3)** Quan điểm chỉ đạo; **(4)** Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Kết luận; **(5)** Tổ chức thực hiện.

I. BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tình hình thế giới giai đoạn 2021-2025 có những thời cơ, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức là chủ yếu; tuy nhiên, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự giám sát, đồng hành, phối hợp của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, đất nước ta đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện; đạt và vượt **22/26** chỉ tiêu KINH TẾ, XÃ HỘI chủ yếu giai đoạn 2021-2025, trong đó hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu về xã hội.

*(Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, tăng trưởng phục hồi mạnh mẽ và đạt kết quả tương đối cao: GDP năm 2025 tăng **8,02%**; bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng **6,3%**; quy mô nền kinh tế tăng từ **346** tỷ USD năm 2020 lên **514** tỷ USD năm 2025, tăng **5** bậc, lên vị trí **32** thế giới; GDP bình quân đầu người năm*

2025 đạt 5.026 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao. Lạm phát, bội chi NSNN và các chỉ tiêu về nợ công được kiểm soát. Thực hiện 3 đột phá chiến lược đạt nhiều kết quả nổi bật; nhiều dự án tồn đọng, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, các tổ chức tín dụng yếu kém được xử lý có kết quả. Hệ thống hạ tầng được phát triển đồng bộ, hiện đại. Phát triển nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt kết quả tích cực. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh)

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Nền tảng kinh tế vĩ mô chưa thực sự vững chắc, năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp chưa nhiều cho tăng trưởng. Chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút nguồn lực từ khu vực tư nhân và đầu tư nước ngoài. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả. Hoạt động của một số chính quyền cấp xã sau sắp xếp còn gặp khó khăn, lúng túng.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030

Bước vào giai đoạn 2026-2030, tình hình thế giới có nhiều diễn biến mới hết sức phức tạp, khó lường, gây gián đoạn nguồn cung; đặc biệt là xung đột ở Trung Đông khiến giá dầu, khí và chi phí vận tải tăng cao, ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại, đầu tư quốc tế và tác động trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội nước ta. Mặc dù khó khăn nhiều hơn thời cơ, thuận lợi nhưng để hoàn thành 02 mục tiêu chiến lược 100 năm, chúng ta vẫn kiên định mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao, liên tục trong nhiều năm.

1. Mục tiêu: Đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, thuộc nhóm 30 nền kinh tế có quy mô hàng đầu thế giới. Mục tiêu cũng bao quát các nội dung khác về kinh tế, xã hội, văn hóa, hạ tầng, thể chế, quốc phòng, an ninh, môi trường, đối ngoại. Kết luận bám sát các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội XIV, đề xuất thêm các mục tiêu cụ thể được chi tiết hóa thành 51 chỉ tiêu để bảo đảm thực hiện được mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước; **phấn đấu tăng trưởng GDP bình quân đạt từ 10%/năm trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân.** Trong đó một số chỉ tiêu quan trọng là:

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân/năm: **≥ 10,0%**
- GDP bình quân đầu người đến năm 2030: **8.500 USD**
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GDP: **40%**
- Tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước so với GDP: **18%**
- Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP: **5%**

- Tỷ trọng kinh tế số trong GDP đến năm 2030: **30%**
- Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hoá: **15-16%**
- Đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng: **> 55%**
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm **1-1,5 điểm%/năm**.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG

Kết luận có **04** nhóm quan điểm chỉ đạo, có thể khái quát thành những nội dung chủ yếu sau: **(1)** Đổi mới quản trị thực thi; **(2)** Phát huy sức mạnh toàn dân, toàn hệ thống; **(3)** Khởi thông mọi nguồn lực, giải phóng sức sản xuất, phát triển lực lượng sản xuất mới; **(4)** Hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội; **(5)** Kiên định tăng trưởng cao, thực chất, gắn với ổn định kinh tế vĩ mô; **(6)** An toàn tài chính quốc gia, vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, quản lý nợ công thống nhất, chủ động, an toàn, bền vững; đầu tư công hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA KẾT LUẬN

Kết luận đề ra **04** nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và **03** Phụ lục (***Phụ lục 1***: Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030; ***Phụ lục 2***: Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 về tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công; ***Phụ lục 3***: Những nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành trong năm 2026 với 92 nhiệm vụ, cụ thể cơ quan chủ trì, thời gian, kết quả¹), trong đó:

1. **Nhóm nhiệm vụ số 1**: Nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 (gồm 11 nhiệm vụ cụ thể)

Việc quán triệt và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần tiên phong, "***dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm***", trở thành hạt nhân dẫn dắt sự chuyển mình toàn diện của đất nước trong kỷ nguyên mới. Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm là:

(1) *Thông nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động*: Đổi mới quản trị thực thi để phân đầu mục tiêu tăng trưởng kinh tế "***2 con số***". Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phải cụ thể hoá trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, có nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm cụ thể gắn với trách nhiệm người đứng đầu; kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên tiêu chí kết quả thực hiện.

(2) *Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng*: Bao gồm **03** nhóm nội dung liên quan đến xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật; tháo gỡ căn bản các rào cản, điểm nghẽn

¹ Gồm: 36 nhiệm vụ hoàn thành trong Quý II/2026; 22 nhiệm vụ hoàn thành trong Quý III/2026; 01 nhiệm vụ hoàn thành trong Quý IV/2026; 25 nhiệm vụ hoàn thành trong năm 2026; 08 nhiệm vụ hoàn thành trong tháng 4 và 5/2026.

về thể chế, cơ chế, chính sách; đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện và **17** nội dung triển khai ngay trong năm 2026, trong đó một số nhiệm vụ quan trọng là: **(i)** Thể chế hóa các cơ chế, chính sách đã được thực tiễn chứng minh là đúng, có hiệu quả để áp dụng trên phạm vi toàn quốc; **(ii)** Xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, các dự án sử dụng đất trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và các vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực; xử lý tài sản công là nhà, đất dôi dư, không sử dụng; **(iii)** Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024; phân đấu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết; cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý; **(iv)** Thống nhất quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực: **(1)** Phát triển công nghiệp quốc gia, bao gồm cả công nghiệp công nghệ số, công nghiệp công nghệ thông tin (không bao gồm công nghiệp quốc phòng, an ninh). **(2)** Quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ số tập trung. **(3)** Quản lý quy hoạch thăm dò, cấp phép, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản. **(4)** Quản lý hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, trung tâm khởi nghiệp quốc gia. **(5)** Phát triển các công nghệ chiến lược và giải mã công nghệ chiến lược.

(3) Chuyển đổi mô hình tăng trưởng, lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp, mô hình kinh tế mới: với **10** nhóm nội dung liên quan đến: **i)** Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (*đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu*) phát triển mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực, mô hình kinh tế mới; **(ii)** Tạo đột phá phát triển các thành phần kinh tế²: Phát huy vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân là một động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế; thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc; **(iii)** Phát triển thị trường trong nước; mở rộng, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, chuỗi cung ứng, tận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết.

Đồng thời, đề ra **22** nội dung thực hiện trong năm 2026 với một số nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: **(i)** Xây dựng, phát triển hạ tầng cho công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử, công nghiệp không gian vũ trụ, kinh tế tầm thấp, công nghiệp lượng tử; **(ii)** Xây dựng và triển khai chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia; triển khai xây dựng cơ chế đặc thù, đột phá và hình thành các Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia; **(iii)** Đổi mới căn bản chính sách về hạn mức đất lúa theo hướng chuyển từ quy định cứng về diện tích tối thiểu sang quy định linh hoạt chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả; xây dựng chương trình tối đa hoá

giá trị sử dụng đất nông nghiệp; **(iv)** Nghiên cứu phương án mở rộng đầu tư khai thác bô-xít và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển trung tâm công nghiệp bô xít - alumin - nhôm quốc gia ...

(4) Thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; khơi thông và đa dạng hoá chuỗi cung ứng, kênh dẫn vốn: bao gồm **03** nhóm nội dung **(i)** Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, linh hoạt giữa chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, bảo đảm cung ứng vốn cho nền kinh tế; kiên quyết không để xảy ra khủng hoảng kinh tế trong mọi tình huống; **(ii)** Ưu tiên phát triển thị trường vốn trong nước làm kênh huy động vốn dài hạn, giảm sự phụ thuộc vào hệ thống ngân hàng; **(iii)** Nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống. Tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước.

Trong năm 2026, **06** nội dung cần triển khai ngay, trọng tâm vào: **(i)** Hoàn thành xây dựng Đề án cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam, Đề án tiếp tục hiện đại hoá hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; **(ii)** Ban hành chính sách vượt trội thu hút các quỹ đầu tư quốc tế và phát triển đa dạng các loại hình quỹ đầu tư...

(5) Tập trung đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: bao gồm **03** nhóm nội dung chính; **(i)** Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, trung tâm dữ liệu; **(ii)** Đẩy mạnh chuyên gia, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ nền tảng, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn; **(iii)** Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Trong đó, **14** nội dung cần tập trung triển khai trong năm 2026, như: **(i)** Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội về thủ tục, điều kiện kinh doanh, thuế, chi phí thuê đất... đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; chuyên trọng tâm chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ đầu vào sang hỗ trợ theo kết quả đầu ra; **(ii)** Hoàn thành việc rà soát, hoàn thiện cơ chế tài chính, kinh phí cho phát triển công nghệ chiến lược, trọng tâm là các cơ chế đặc thù gắn với kết quả đầu ra và chấp nhận rủi ro có kiểm soát, cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ lãi suất, đồng tài trợ công - tư, cơ chế sử dụng ngân sách Nhà nước đặt hàng mua sắm; **(iii)** Xây dựng Chiến lược Chuyển đổi trí tuệ nhân tạo quốc gia...

(6) Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và chuẩn mực con người Việt Nam: Triển khai hiệu quả Nghị quyết 80 của Bộ Chính trị và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá. Phát triển mạnh công nghiệp văn hoá, giải trí, dịch vụ văn hoá, các ngành kinh tế sáng tạo, kinh tế thể thao, công nghiệp sự kiện, phát triển và quản lý có hiệu quả thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hoá số.

Trong năm 2026, tập trung triển khai **08** nội dung, trong đó: **(i)** Xây dựng Đề

án phát triển thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hoá; Đề án phát triển thương hiệu quốc gia về du lịch trên nền tảng văn hoá trong kỷ nguyên mới; **(ii)** Xây dựng Bộ Chỉ số văn hoá quốc gia; Bộ chỉ số thống kê đóng góp của các ngành công nghiệp văn hoá đối với phát triển kinh tế ...

(7) Hiện đại hoá nền giáo dục quốc dân, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài: Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71 của Bộ Chính trị và Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật, nâng cao thể chất cho học sinh. Hiện đại hoá giáo dục đại học, phát triển một số cơ sở giáo dục đại học ngang tầm các nước tiên tiến.

Trong năm 2026, tập trung vào **07** nội dung như: **(i)** Hoàn thiện chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; **(ii)** Xây dựng chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề...

(8) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Tập trung vào **04** nhóm giải pháp nhằm phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, hạ tầng thông tin và truyền thông, nhất là hạ tầng số; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn; hạ tầng văn hoá, xã hội; hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai.

Trong đó năm 2026, tập trung **04** nội dung liên quan đến: **(i)** Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; **(ii)** Phát triển hạ tầng văn hoá, xã hội; **(iii)** Xây dựng hạ tầng trọng yếu cho phát triển kinh tế không gian tầm thấp...

(9) Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân: bao gồm **04** nội dung: **(i)** Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ; **(ii)** Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại và hội nhập; **(iii)** Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72 của Bộ Chính trị và Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng; phát triển một số cơ sở khám, chữa bệnh ngang tầm khu vực và quốc tế; **(iv)** Bảo đảm mức sống của gia đình người có công; chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

Trong năm 2026, tập trung xây dựng chính sách lao động, việc làm để thích ứng với già hoá dân số nhanh. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, số sức khoẻ điện tử cho toàn dân.

(10) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu: bao gồm **03** nhóm nội dung: **(i)** Nâng cao hiệu quả

quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển, đất hiếm; **(ii)** Phát triển và vận hành hiệu quả các thị trường bất động sản, quyền sử dụng đất, khoáng sản, năng lượng; **(iii)** Chủ động ứng phó với thiên tai; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Xử lý cơ bản ô nhiễm không khí, tắc nghẽn giao thông, ngập úng tại một số thành phố lớn.

Trong năm 2026, tập trung hoàn thiện pháp luật về quản lý đất hiếm; xây dựng Chiến lược quốc gia về đất hiếm, xử lý dứt điểm các dự án khoáng sản do Nhà nước đầu tư chậm tiến độ...

(11) *Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển:* Bao gồm: **(i)** Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; **(ii)** Triển khai hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả. Tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế. Tăng cường năng lực phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Trong năm 2026, tập trung vào thể chế hoá chủ trương thúc đẩy hợp tác công nghiệp quốc phòng và công nghiệp dân sinh; đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm, thiết bị ra nước ngoài...

2. Nhóm nhiệm vụ số 2: Nhiệm vụ, giải pháp tài chính quốc gia (gồm 06 nhiệm vụ cụ thể)

Việc quán triệt và triển khai bảo đảm an ninh, an toàn tài chính quốc gia là nhiệm vụ quan trọng và mang tính lâu dài, đòi hỏi sự chuyên biến mạnh mẽ từ tư duy quản lý ngân sách thuần túy sang tư duy hạch toán hiệu quả KINH TẾ, XÃ HỘI tổng thể, nâng cao chất lượng nguồn thu và tăng tính bền vững của nền tài chính quốc gia.

(1) *Quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước hiệu lực, hiệu quả,* bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, nâng cao chất lượng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, tăng tính bền vững của nền tài chính quốc gia. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm.

(2) *Xây dựng hệ thống thuế hiện đại, minh bạch,* vừa thúc đẩy tăng trưởng vừa bảo đảm nguồn thu ngân sách Nhà nước, hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thuế, bảo đảm tính trung lập của hệ thống thuế.

(3) *Đối với chính sách đặc thù tài chính - ngân sách Nhà nước của địa phương, tập trung khai thác các nguồn thu mới;* không ban hành các cơ chế, chính sách, quy định đặc thù về miễn, giảm, ưu đãi thuế cao hơn quy định của pháp luật về thuế, pháp luật khác về thu ngân sách Nhà nước. Không quy định phân cấp

nguồn thu ngân sách Nhà nước, để lại nguồn thu ngân sách trung ương khác với quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Kết luận số 93-KL/TW của Bộ Chính trị (*trừ trường hợp theo chủ trương của cấp có thẩm quyền*).

(4) Tận dụng tối đa công năng sử dụng trụ sở làm việc hiện có; hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở, trung tâm hành chính mới.

(5) Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển: (i) Năm 2026, phân đấu thu NSNN tăng **10%**; tiết kiệm **10%** và phân đấu tiết kiệm thêm trên **5%** chi thường xuyên; (ii) Phát hành trái phiếu Chính phủ, địa phương, trái phiếu công trình; vay ODA; (iii) Tăng đầu tư từ các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân; khuyến khích doanh nghiệp FDI sử dụng nguồn vốn, lợi nhuận chưa chuyển về nước để tái đầu tư tại Việt Nam; mở rộng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia; (iv) Phát triển thị trường vốn trung và dài hạn; phân đấu nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia, thị trường chứng khoán, thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp, quỹ đầu tư quốc tế...;

3. Nhóm nhiệm vụ số 3: Nhiệm vụ, giải pháp vay trả nợ công (gồm 05 nhiệm vụ cụ thể)

Đây là nhiệm vụ xuyên suốt và có tính dài hạn để bảo đảm an ninh, an toàn tài chính quốc gia, giữ vững an toàn nợ công, trọng tâm là tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao tính minh bạch trong huy động, sử dụng cũng như báo cáo thông tin nợ công. Chủ động linh hoạt trong việc lựa chọn công cụ, hình thức, kỳ hạn và thời điểm vay gắn chặt với công tác quản lý ngân quỹ. Tập trung giảm chi phí và áp lực huy động vốn cho ngân sách Nhà nước, bảo đảm khả năng dự phòng trong các thời điểm thị trường biến động không thuận lợi.

4. Nhóm nhiệm vụ số 4: Nhiệm vụ, giải pháp đầu tư công trung hạn (gồm 03 nhiệm vụ cụ thể)

Đây là yêu cầu chiến lược, đặc biệt quan trọng và cấp thiết nhằm tạo động lực tăng trưởng kinh tế nhanh trong dài hạn: (i) Quán triệt nguyên tắc bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún, tập trung cho các dự án trọng điểm, tạo lan tỏa lớn; giảm ít nhất **30%** số lượng dự án so với giai đoạn 2021-2025 (*cả Trung ương và địa phương*). Lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, tăng cường hợp tác công tư. (ii) Khẩn trương hướng dẫn hạch toán hiệu quả kinh tế, xã hội làm cơ sở phân bổ vốn đầu tư công, mục tiêu là phải nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm hệ số ICOR, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để Kết luận số 18 Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV sớm đi vào thực tiễn, phát huy hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững, phân đấu tăng trưởng "2 con số", đòi hỏi các cơ quan trong hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các địa phương cần **đặc biệt chú**

trọng tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chủ động, linh hoạt, hiệu quả.

(1) Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội chỉ đạo hoàn chỉnh các Báo cáo, dự thảo Kế hoạch để trình Quốc hội xem xét, quyết định; phối hợp chặt chẽ, kịp thời xem xét, điều chỉnh phù hợp khi có biến động, ảnh hưởng lớn tới các mục tiêu kinh tế vĩ mô và cân đối ngân sách nhà nước.

(2) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức quán triệt và thường xuyên tuyên truyền về việc triển khai, kết quả thực hiện Kết luận.

(3) Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả với Bộ Chính trị, Ban Bí thư để chỉ đạo.

(4) Đề nghị các đồng chí Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ các bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch, kịch bản cụ thể, sát thực tiễn và chủ động tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc; xử lý dứt điểm các vấn đề thuộc thẩm quyền; chịu trách nhiệm đến cùng về kết quả thực hiện; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng doanh nghiệp, mọi tầng lớp Nhân dân được tham gia tích cực, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.

Kính thưa Hội nghị!

Trên đây là một số nội dung chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm của Kết luận số 18 Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Đề nghị lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung quán triệt, phổ biến đến toàn xã hội, Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cả nước thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, hiệu quả Kết luận này.

Cuối cùng, xin kính chúc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, địa phương, toàn thể các đồng chí, quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn toàn thể các đồng chí!